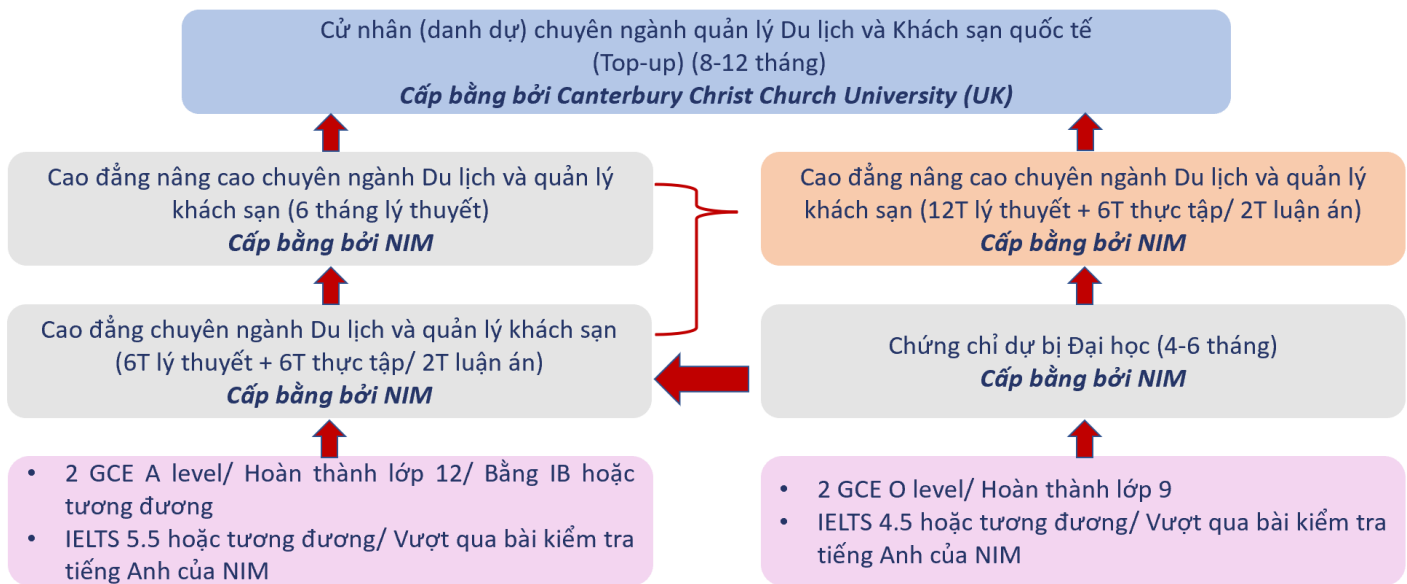
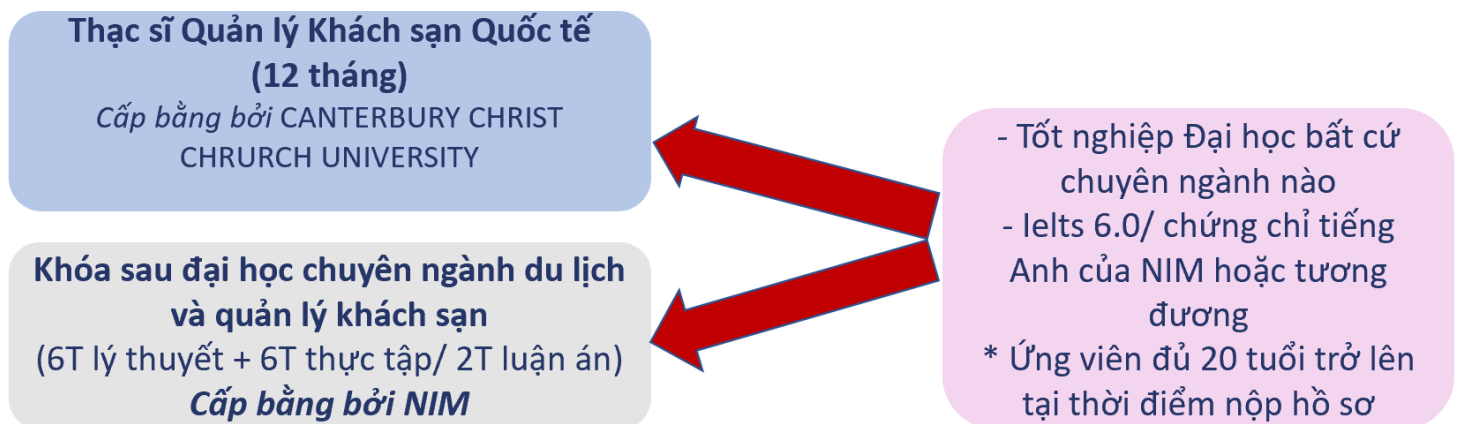


I. LỘ TRÌNH HỌC

1. Lộ trình học Đại học:



2. Lộ trình sau Đại học:



II. CHI PHÍ

CHƯƠNG TRÌNH	THỜI GIAN HỌC (THÁNG)	HỌC PHÍ TRƯỚC HỌC BỔNG (SGD)*
Lệ phí đăng ký (không hoàn lại)		436
Tiếng anh	6	8,611
Dự bị đại học	4 - 6	6,801
Dự bị đại học quốc tế (dự bị đại học + tiếng anh)	10-12	14,322.60

Cao đẳng (năm 1)	6+6 IA	12,807.50
Cao đẳng nâng cao (năm 2)	6	12,644.00
Cao đẳng nâng cao gộp (năm 1 & 2)	12 + 6 IA	24,416.00
Cử nhân (top-up) - NIM upgrading*	8 - 12	16,949.5
Chứng chỉ sau đại học	6 + 6 IA	16,677
Thạc sỹ quản lý Khách sạn Quốc tế	12	23,762

IA: Industrial Attachment (chương trình thực tập hưởng lương). Sinh viên có thể lựa chọn thực tập hoặc dự án tích hợp (Integrated Project)

* Học phí trên là nett và đã bao gồm thuế GST 9%

* NIM upgrading: Sinh viên NIM học lên các khóa trên

III. YÊU CẦU ĐẦU VÀO + KỲ KHAI GIẢNG

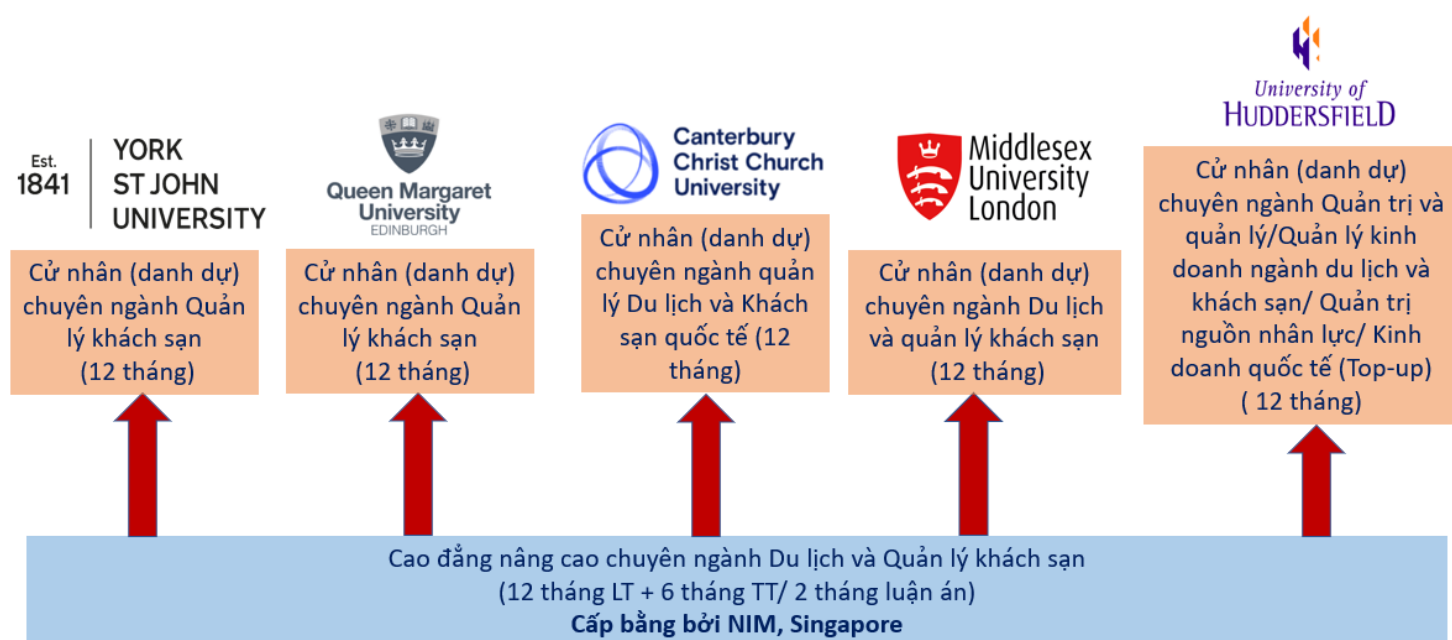
CHƯƠNG TRÌNH	YÊU CẦU ĐẦU VÀO	CÁC KỲ KHAI GIẢNG
Tiếng anh	· Làm bài kiểm tra anh văn · IELTS 1.0 hoặc tương đương · Ứng viên nên tối thiểu 14 tuổi tại thời điểm nộp đơn.	2 Jan/ 11 Mar/ 13 May/ 8 Jul/ 2 Sep/ 28 Oct
Dự bị đại học	· 2 GCE-O Level hoặc hoàn thành lớp 9 · IELTS 4.5 hoặc tương đương · Ứng viên đủ 16 tuổi trở lên tại thời điểm nộp đơn.	2 Jan/ 29 Jan/ 18 Mar/ 8 Apr/ 13 May/ 3 Jun/ 8 Jul/ 5 Aug/ 2 Sep/ 28 Oct/ 30 Nov
Dự bị đại học quốc tế (dự bị đại học + tiếng anh)	· 2 GCE-O Level hoặc hoàn thành lớp 9 · IELTS 3.5 hoặc tương đương · Ứng viên đủ 15 tuổi trở lên tại thời điểm nộp đơn.	2 Jan/ 11 Mar/ 13 May/ 8 Jul/ 2 Sep/ 28 Oct
Cao đẳng (năm 1)	· 2 GCE A Level hoặc hoàn thành Lớp 12 hoặc Văn bằng IB; hoặc tương đương · IELTS 5.5 hoặc tương đương · Ứng viên đủ 17 tuổi trở lên tại thời điểm nộp đơn	2 Jan/ 26 Feb/ 8 Apr/ 20 May/ 8 Jul/ 19 Aug/ 30 Sep/ 11 Nov

Cao đẳng nâng cao (năm 2)	· 2 GCE A Level hoặc hoàn thành Lớp 12 hoặc Văn bằng IB; hoặc tương đương · IELTS 5.5 hoặc tương đương · Ứng viên đủ 17 tuổi trở lên tại thời điểm nộp đơn	2 Jan/ 26 Feb/ 8 Apr/ 20 May/ 8 Jul/ 19 Aug/ 30 Sep/ 11 Nov
Cao đẳng nâng cao gộp (năm 1 & 2)	· 2 GCE A Level hoặc hoàn thành Lớp 12 hoặc Văn bằng IB; hoặc tương đương · IELTS 5.5 hoặc tương đương · Ứng viên đủ 17 tuổi trở lên tại thời điểm nộp đơn	2 Jan/ 26 Feb/ 8 Apr/ 20 May/ 8 Jul/ 19 Aug/ 30 Sep/ 11 Nov
Cử nhân (top-up)	· Cao đẳng nâng cao chuyên ngành du lịch khách sạn hoặc tương đương · IELTS 6.0 hoặc tương đương	2 Jan/ 11 Mar/ 13 May/ 8 Jul/ 2 Sep/ 28 Oct
Chứng chỉ sau đại học	· Tốt nghiệp cử nhân bất cứ chuyên ngành nào hoặc hoàn thành chương trình đại học 3 năm hoặc tương đương · IELTS 6.0 hoặc tương đương · Ứng viên đủ 20 tuổi trở lên tại thời điểm nộp đơn	2 Jan/ 26 Feb/ 8 Apr/ 20 May/ 8 Jul/ 19 Aug/ 30 Sep/ 11 Nov

IV. LỘ TRÌNH CHUYỂN TIẾP ĐI CÁC NƯỚC (Quét mã QR để thêm thông tin)



1. LỘ TRÌNH CHUYỂN TIẾP ĐI UK



2. LỘ TRÌNH CHUYỂN TIẾP ĐI ÚC



Thạc sĩ Quản lý du lịch và khách sạn
Quốc tế
(1 năm)



Khóa sau đại học chuyên ngành du lịch và
quản lý khách sạn
(6T lý thuyết + 6T thực tập/ 2T luận án)
Cấp bằng bởi NIM



Cử nhân (danh dự) kinh
doanh chuyên ngành Du lịch
và quản lý sự kiện
(1,5 năm)



Cao đẳng nâng cao chuyên ngành Du lịch và Quản lý khách sạn
(12 tháng LT + 6 tháng TT/ 2 tháng luận án)
Cấp bằng bởi NIM, Singapore

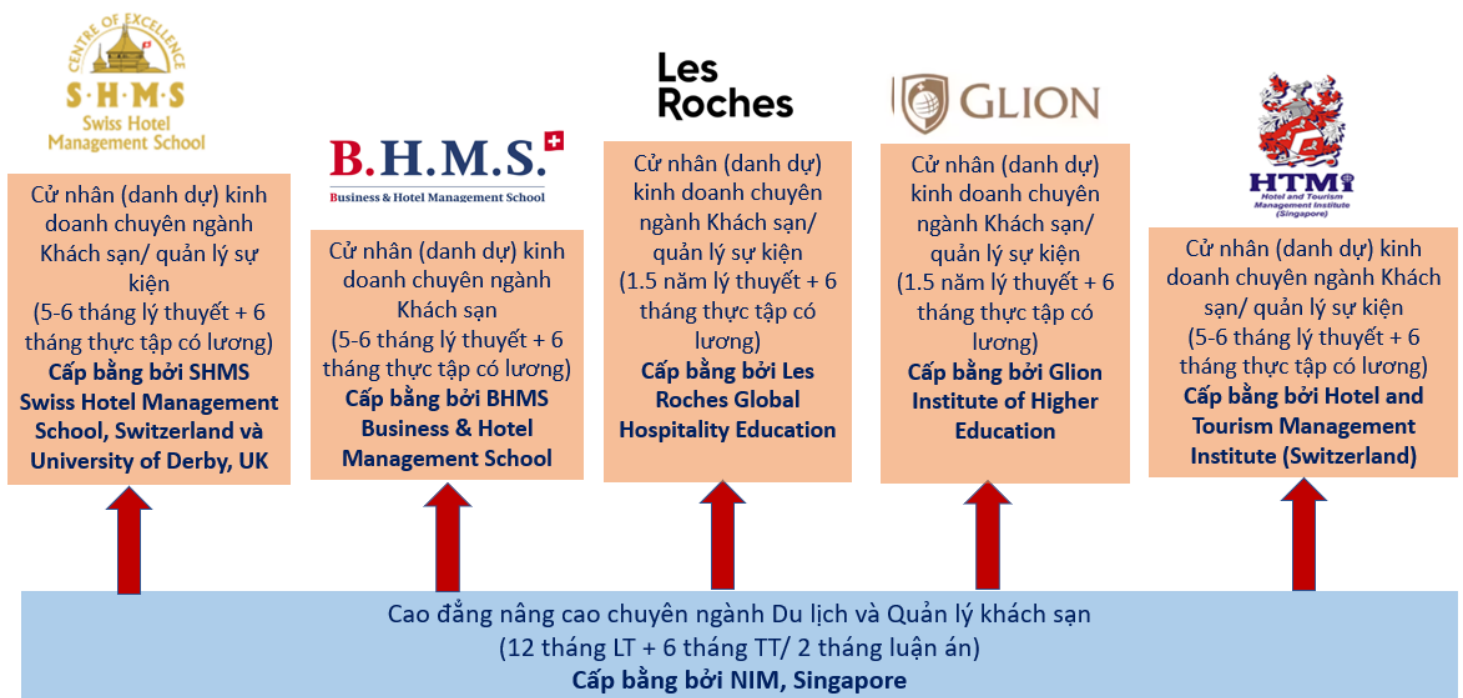


Cử nhân (danh dự) kinh doanh chuyên
ngành Du lịch và quản lý sự kiện
(2,5 năm)

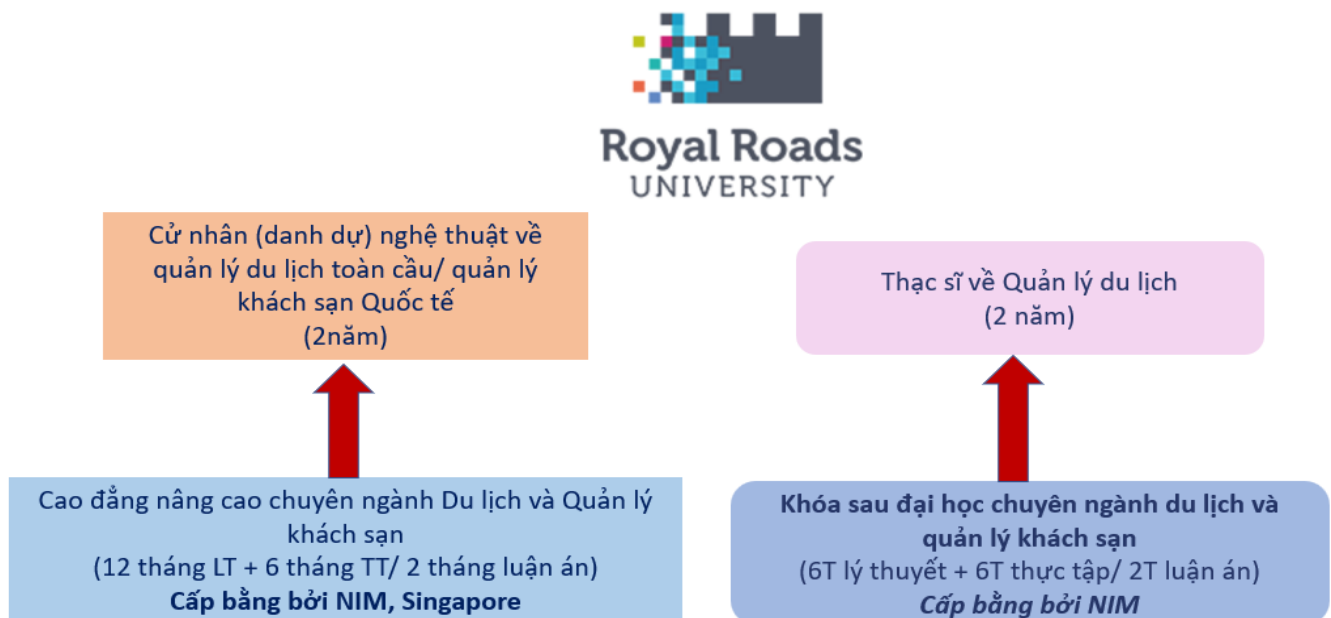


Cao đẳng chuyên ngành Du lịch và Quản lý khách sạn
(6 tháng LT + 6 tháng TT/ 2 tháng luận án)
Cấp bằng bởi NIM, Singapore

3. LỘ TRÌNH CHUYỂN TIẾP ĐI THỤY SĨ



4. LỘ TRÌNH CHUYỂN TIẾP ĐI CANADA



CHI TIẾT VỀ CÁC KHÓA HỌC VUI LÒNG XEM TẠI WEBSITE:

<https://nanyang.edu.sg/vi/courses>